

Số: 2835/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2013

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....5007..... Ngày: 29/7/13..... Chuyên:.....

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ theo hướng tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của tỉnh, sát với tình hình thực tế, kết quả các đề tài, dự án được chuyển giao ứng dụng có hiệu quả.

- Phát triển khoa học và công nghệ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu đề ra trong Chương trình hành động, xác định lộ trình, chỉ tiêu cần thực hiện hoàn thành mục tiêu, làm cơ sở để UBND tỉnh chỉ đạo, bố trí nguồn lực triển khai các nội dung của Chương trình hành động.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển khoa học và công nghệ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phân đấu đến năm 2020 Quảng Ngãi cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Xây dựng cơ chế chính sách

a) Về quản lý khoa học và công nghệ

- Bổ sung, sửa đổi Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi (trên cơ sở Luật Khoa học và Công nghệ sửa đổi).

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, duy trì, phát triển, nhân rộng kết quả các dự án khoa học và công nghệ vào sản xuất (Thí điểm áp dụng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp).

- Xây dựng quy định về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng Quy chế quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thẩm định, giám định công nghệ các dự án đầu tư. Không nhập công nghệ thiết bị lạc hậu; công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, kinh tế - xã hội, tài nguyên môi trường.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

b) Về phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ

- Xây dựng quy định về quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm duy trì và phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho tổ chức khoa học và công nghệ của các thành phần kinh tế khác.

- Xây dựng kế hoạch và chương trình hợp tác, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính và công nghệ đầu tư vào tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

c) Về phát triển Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp của tỉnh

- Xây dựng cơ chế chính sách thu hút các nhà đầu tư mạnh về công nghệ đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất, Khu phức hợp Đô thị, Công nghiệp và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi để tạo ra giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt 40% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh vào năm 2015 và đạt 45% vào năm 2020.

- Xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động có hiệu quả Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Hòa trong Khu kinh tế Dung Quất; cụm kinh tế trang trại kỹ thuật cao và kinh tế hộ tại xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn.

- Xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Trạm kiểm tra chất lượng hàng hóa phục vụ thông quan tại Khu kinh tế Dung Quất.

+ Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện Bình Sơn và các đơn vị có liên quan.

#### d) Về phản biện và giám định xã hội

Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách mời chuyên gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong và ngoài tỉnh tham gia đóng góp cho các Chương trình, Đề án, Dự án về phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

### **2. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ**

#### a) Về nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án về phát triển nguồn nhân lực đã được UBND tỉnh ban hành.

- Đảm bảo chỉ tiêu đến năm 2015 số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt 07 người trên một vạn dân và đến năm 2020 đạt 09 người trên một vạn dân.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

#### b) Về cơ sở vật chất khoa học và công nghệ

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020 (sau khi được UBND tỉnh phê duyệt).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Đề án phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Triển khai có hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi. Hướng dẫn việc hình thành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu triển khai tại một số doanh nghiệp. Hình thành và phát triển 03 doanh nghiệp khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng (Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Hỗ trợ đầu tư phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học trong các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Triển khai xây dựng và hoàn thành các dự án đầu tư, như:

+ Dự án Trại Nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp (hoàn thành trước năm 2015).

+ Dự án tăng cường tiềm lực cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (hoàn thành trước năm 2015).

+ Dự án xây dựng Trung tâm giao dịch công nghệ và thiết bị Quảng Ngãi.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả dự án nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng dự án, tổ chức thực hiện xây dựng 10 phòng thử nghiệm chuyên ngành có cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; hình thành và phát triển 15 - 20 doanh nghiệp khoa học và công nghệ sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao và 03 doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

c) Về tiềm lực các trường đại học trên địa bàn tỉnh

- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng: Phòng thử nghiệm phân tích hóa sinh môi trường; phòng thí nghiệm Cơ - Điện tử phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học (hoàn thành trước năm 2015).

- Xây dựng chương trình hỗ trợ nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, tiềm năng.

- Xây dựng Trung tâm thử nghiệm, phân tích hóa sinh môi trường phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên cơ sở Phòng thử nghiệm phân tích hóa sinh môi trường.

- Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

+ Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Phạm Văn Đồng

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan, các trường đại học trên địa bàn tỉnh.

### **3. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp**

- Hướng dẫn các tổ chức kinh tế ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là khu vực nông thôn, miền núi.

- Xây dựng các dự án ứng dụng khoa học và công nghệ hình thành các mô hình nuôi trồng, sản xuất lớn đối với một số sản phẩm nông, lâm, thủy sản có thể mạnh và tiềm năng phát triển của tỉnh (lúa, tỏi, mía, mì, ớt, đậu nành, keo, tôm thẻ chân trắng, muối,...). Giai đoạn 2013 - 2015 tại mỗi huyện/thành phố hình thành ít nhất 01 mô hình.

- Phát triển vùng nuôi, trồng tập trung ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường (giai đoạn 2016 - 2020).

- Ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất, nhân nhanh các giống cây trồng thế mạnh của tỉnh; xử lý dịch bệnh gây hại cho cây trồng, tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương để sản xuất phân bón vi sinh; bảo quản, chế biến nông sản; phục hồi, phát triển nhân nhanh các giống vật nuôi bản địa có chất lượng của địa phương.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến và bảo quản nông - lâm - thủy sản hướng tới đạt chất lượng theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Triển khai và hoàn thành dự án xây dựng phòng thử nghiệm chất lượng nông - lâm - thủy sản (hoàn thành trước năm 2015).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

#### **4. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển công nghiệp**

- Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình thúc đẩy năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp nhằm đẩy nhanh tốc độ ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ thiết bị phục vụ phát triển công nghiệp để bảo đảm đạt chỉ tiêu đến năm 2015 tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt 7 - 10%/năm và đến năm 2020 đạt 20%/năm. Chủ động nghiên cứu đề xuất các đề tài, dự án đăng ký tham gia các Chương trình, Đề án khoa học và công nghệ do Bộ Công Thương chủ trì.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

#### **5. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y tế**

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y tế nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; kiểm soát tốt các loại dịch bệnh; kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, xử lý chất thải y tế.

- Triển khai và hoàn thành các dự án đầu tư nâng cấp: Phòng thử nghiệm kiểm nghiệm dược phẩm - mỹ phẩm; phòng thử nghiệm kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm theo hướng hiện đại (hoàn thành trước năm 2015).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện thành phố.

#### **6. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên môi trường**

- Đề xuất dự án đăng ký tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ quản lý và phát triển kinh tế biển;...

- Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên; cảnh báo, kiểm soát, bảo vệ môi trường, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản,...

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

### **7. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông**

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; chủ động nghiên cứu đề xuất dự án thực hiện Đề án quốc gia sớm đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin - truyền thông.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả dự án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố.

### **8. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, du lịch**

- Tiếp tục nghiên cứu, phát hiện các di sản văn hóa các dân tộc nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc; đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Xây dựng dự án đa dạng hóa các loại hình du lịch (du lịch văn hóa, du lịch sinh thái,...) trên cơ sở phát triển bền vững, ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch của tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

### **9. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển cơ sở hạ tầng về giao thông, đô thị**

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị.

- Lập cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng,

+ Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong ngân sách của địa phương; ngân sách Trung ương hỗ trợ; các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước (nếu có).

### **2. Lập, sử dụng và quyết toán kinh phí**

Việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập và kiện toàn Hội đồng Khoa học và Công nghệ của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở các địa phương. Mỗi huyện, thành phố bố trí ít nhất một cán bộ chuyên trách theo dõi, tổ chức và phối hợp thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ; các sở, ban ngành quyết định phân công một lãnh đạo phụ trách hoạt động khoa học và công nghệ của ngành.

- Căn cứ nội dung của Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch này của UBND tỉnh, các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến khoa học và công nghệ do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt; căn cứ 03 nhiệm vụ đột phá và 02 nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất để UBND tỉnh “đặt hàng” thực hiện một số đề tài, dự án nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở ngành, địa phương.

- Thủ trưởng các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này và định kỳ, hàng năm báo cáo kết quả cho UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi bổ sung, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(VX),  
KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VHXX.nk483



CHỦ TỊCH

Cao Khoa